

**CÔNG TY CỔ PHẦN
NƯỚC SẠCH QUẢNG NINH**

Số: 594 /CBTT-CTN

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Quảng Ninh, ngày 08 tháng 4 năm 2020

**CÔNG BỐ THÔNG TIN
Báo cáo thường niên năm 2019**

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

Công ty: CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC SẠCH QUẢNG NINH

Mã chứng khoán: NQN

Trụ sở: Số 449 đường Nguyễn Văn Cừ, phường Hồng Hải, Tp Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.

Điện thoại: 0203 3835733 Fax: 0203 3835796

Người thực hiện công bố thông tin: Vũ Văn Tuấn

Địa chỉ: Số 449 đường Nguyễn Văn Cừ, phường Hồng Hải, Tp Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.

Điện thoại: 0203 3820 591 Fax: 0203 3835796

Loại thông tin công bố: Định kỳ.

Nội dung thông tin công bố:

- Báo cáo thường niên năm 2019 được lập theo quy định tại Thông tư 155/2015/TT-BTC ngày 06/10/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

Thông tin này được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty: <http://www.quawaco.com.vn> vào ngày 08 /4/2020.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố. /.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- HĐQT, BKS;
- Phòng KHCN (đăng website);
- Lưu: VT, TK1.

Người thực hiện công bố thông tin
**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
CHỦ TỊCH HĐQT**



Vũ Văn Tuấn

Số: 593/BC-CTN

Hạ Long, ngày 08 tháng 4 năm 2020

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC SẠCH QUẢNG NINH NĂM 2019
*(Theo quy định tại Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06/10/2015
của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)*

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC SẠCH QUẢNG NINH
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 5700100104 do Phòng Đăng ký Kinh doanh - Sở Kế hoạch Đầu tư tỉnh Quảng Ninh cấp lần đầu ngày 25 tháng 08 năm 2010, thay đổi lần thứ 12 ngày 02 tháng 7 năm 2019.
- Vốn điều lệ: 508.315.930.000 đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 601.075.142.430 đồng. Trong đó: vốn góp Nhà nước nắm giữ 488.805.930.000 đồng chiếm 96,16%. Vốn của các cổ đông khác là 19.510.000.000 đồng chiếm 3,84%.
- Địa chỉ: Số 449 Nguyễn Văn Cừ, Phường Hồng Hải, Thành Phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh
- Số điện thoại: (0203) 3835.733
- Số fax: (0203) 3835.796
- Website: <http://www.quawaco.com.vn>
- Mã cổ phiếu: NQN.

- Quá trình hình thành và phát triển

Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh tiền thân là Công ty Thi công và Cấp nước Quảng Ninh. Ngày 01/10/1976, UBND Tỉnh Quảng Ninh công bố quyết định số 484-TC/UB ngày 03/8/1976, thành lập Công ty Thi công và Cấp nước Quảng Ninh trên cơ sở phê duyệt phương án tổ chức do Công ty xây dựng Quảng Ninh lập ra tiền thân là sát nhập các xí nghiệp nước Hòn Gai, Cẩm Phả, Uông Bí, Ban kiến thiết Nước và các bộ phận xây lắp công trình nước của Công ty lắp máy điện và thi công cơ giới. Công ty được thành lập lại theo Nghị định số 388-HĐBT của Hội đồng Bộ trưởng tại Quyết định số 2570 QĐ/UB ngày 04 tháng 12 năm 1992. Công ty được chuyển từ doanh nghiệp hoạt động kinh doanh sang doanh nghiệp nhà nước hoạt động công ích tại Quyết định 1066/QĐ-UB ngày 09/4/1997 của UBND tỉnh Quảng Ninh.

Ngày 02/6/2010, UBND tỉnh Quảng Ninh ban hành Quyết định số 1639/QĐ-UBND về việc phê duyệt Đề án chuyển đổi và chuyển doanh nghiệp

nhà nước Công ty thi công và cấp nước Quảng Ninh thành Công ty TNHH một thành viên Kinh doanh nước sạch Quảng Ninh.

Năm 2013, thực hiện Quyết định số 659/QĐ-UB ngày 23/3/2012 của UBND tỉnh Quảng Ninh về việc phê duyệt Kế hoạch sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp 100% vốn Nhà nước thuộc UBND tỉnh năm 2012, Công ty TNHH Một thành viên Kinh doanh nước sạch Quảng Ninh thực hiện chuyển đổi thành công ty cổ phần.

Ngày 18/6/2013, cuộc đấu giá bán cổ phần lần đầu ra công chúng của Công ty TNHH MTV Kinh doanh nước sạch Quảng Ninh được tổ chức tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội. Tổng số lượng cổ phần chào bán là 7.895.500 cổ phần. Số lượng cổ phần bán đấu giá thành công là 619.700 cổ phần, giá đấu thành công bình quân là 10.000 đồng/cổ phần.

Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh chính thức hoạt động theo hình thức công ty cổ phần kể từ ngày 01/01/2014 theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty cổ phần số 5700100104 do Sở Kế hoạch đầu tư tỉnh Quảng Ninh cấp đăng ký ngày 31/12/2013 với số vốn điều lệ là 369.336.000.000 đồng.

Ngày 08/10/2015, UBND tỉnh Quảng Ninh ban hành Quyết định số 3005/QĐ-UBND về việc phê duyệt giá trị phần vốn nhà nước tại thời điểm chính thức chuyển sang công ty cổ phần đối với Công ty TNHH MTV Kinh doanh nước sạch Quảng Ninh. Giá trị vốn Nhà nước tăng so với thời điểm xác định giá trị doanh nghiệp (ngày 30/06/2012): 9.736.391.920 đồng (Trong đó: Lợi nhuận của hoạt động SXKD từ 01/7/2012 đến 31/12/2013 là 9.420.417.320 đồng và khoản nợ phải trả nhưng không xác nhận được nợ 315.974.600 đồng).

Ngày 07/12/2015, Công ty tổ chức lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông bằng văn bản thông qua việc tăng vốn điều lệ Công ty theo kết quả xác định giá trị doanh nghiệp khi quyết toán bàn giao từ Công ty TNHH MTV Kinh doanh nước sạch Quảng Ninh sang Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh, giá trị xác định lại tăng 33.615.789.959 đồng được ghi tăng vốn góp Nhà nước tại Công ty cổ phần. Đại hội đồng cổ đông Công ty nhất trí thông qua việc tăng vốn điều lệ với tỷ lệ biểu quyết tán thành 100% số cổ phiếu của cổ đông có quyền biểu quyết của Công ty.

Ngày 22/12/2015, Công ty được Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Ninh cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 5700100104 thay đổi lần thứ 8 với vốn điều lệ là 402.951.789.959 đồng.

Ngày 09/10/2017, Công ty được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận hồ sơ đăng ký công ty đại chúng theo Công văn số 6676 /GSĐC-UBCK.

Ngày 04/9/2018, Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Ninh cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 5700100104 thay đổi lần thứ 11 với vốn điều lệ

là 508.315.940.393 đồng.

Ngày 02/7/2019, Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Ninh cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 5700100104 thay đổi lần thứ 12 với vốn điều lệ là 508.315.940.393 đồng.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

- *Ngành nghề kinh doanh:* Khai thác, sản xuất và kinh doanh nước sạch phục vụ sinh hoạt, du lịch, dịch vụ, sản xuất và các nhu cầu khác trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh; Quản lý dự án đầu tư cấp thoát nước trên địa bàn tỉnh; Đầu tư xây dựng các công trình cấp, thoát nước và vệ sinh môi trường; Tổng thầu thực hiện các dự án cấp nước theo hình thức chìa khóa trao tay; Thiết kế xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp, cấp thoát nước; Thi công xây dựng hạ tầng kỹ thuật, lắp đặt thiết bị công nghệ cho các công trình cấp thoát nước, xử lý nước thải và chất rắn.

- *Địa bàn kinh doanh:* Tỉnh Quảng Ninh.

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

Công ty được tổ chức và hoạt động theo Luật doanh nghiệp năm 2014, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

Cơ cấu tổ chức của Công ty bao gồm:

- **Đại hội đồng cổ đông;**
- **Hội đồng quản trị;**
- **Ban kiểm soát Công ty;**
- **Ban Tổng Giám đốc;**
- **Khối phòng nghiệp vụ:**
 - + Văn phòng công ty;
 - + Phòng Kế toán tài chính;
 - + Phòng Kinh doanh;
 - + Phòng Tổ chức Lao động;
 - + Phòng Kiểm tra Chống thất thoát;
 - + Phòng Kỹ thuật;
 - + Phòng Vật tư Cơ khí;
 - + Phòng Kế hoạch đầu tư;
 - + Phòng Khoa học Công nghệ;
 - + Ban Quản lý dự án cấp nước;
 - + Trung tâm Kiểm định đồng hồ;
- **Các Xí nghiệp, chi nhánh:**
 - + Xí nghiệp nước Móng Cái;
 - + Xí nghiệp nước Uông Bí;

- + Xí nghiệp nước Hồng Gai;
- + Xí nghiệp nước Miền Đông;
- + Xí nghiệp nước Bãi Cháy;
- + Nhà máy nước Diễn Vọng;
- + Xí nghiệp nước Đông Triều;
- + Xí nghiệp nước Cẩm Phả;
- + Xí nghiệp nước Vân Đồn;
- + Xí nghiệp nước Quảng Yên;
- + Xí nghiệp xây lắp và dịch vụ Quawaco;
- + Trung tâm Tư vấn Thiết kế Xây dựng Cấp thoát nước.

- **Các công ty con, công ty liên kết:** Công ty TNHH Cấp nước Yên Lập Quảng Ninh có vốn điều lệ là 4.928.655.000 đồng, tỷ lệ lợi ích và tỷ lệ biểu quyết theo vốn thực góp của Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh tại thời điểm 31/12/2018 là 100%. Hiện nay, do hoạt động không hiệu quả, Hội đồng quản trị Công ty đã có Nghị quyết số 114/NQ-HĐQT ngày 04/3/2019, thông qua quyết định giải thể Công ty TNHH Cấp nước Yên Lập Quảng Ninh do Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh là Chủ sở hữu 100%.

- Lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính: Sản xuất, kinh doanh nước sạch; Kinh doanh vật tư thiết bị chuyên ngành cấp nước; Thi công xây lắp các công trình cấp nước.

4. Định hướng phát triển

- Xây dựng chiến lược đầu tư phát triển hệ thống cấp nước, phát triển thị trường và có các giải pháp cụ thể để thực hiện chiến lược phát triển Công ty, từng bước đưa Công ty phát triển và tăng trưởng bền vững;

- Đầu tư các dự án trọng điểm để bổ sung nguồn nước, cải tạo và mở rộng hệ thống đường ống dẫn, đường ống phân phối nước đáp ứng nhu cầu nước sinh hoạt, sản xuất và dịch vụ du lịch. Xây dựng lộ trình thực hiện các dự án cấp nước phù hợp với tiến độ các dự án phát triển kinh tế - xã hội, đô thị du lịch và các khu công nghiệp của tỉnh Quảng Ninh ;

- Cải tiến và liên tục cải tiến các quy trình làm việc, quản trị phù hợp với thực tiễn sản xuất và đời sống xã hội, tiến bộ khoa học kỹ thuật nhằm tăng cường hiệu quả xử lý công việc, rút ngắn thời gian tiếp cận nguồn nước của khách hàng, giảm chi phí đồng thời giảm rủi ro quản trị.

- Xây dựng môi trường làm việc năng động, chuyên nghiệp, đội ngũ cán bộ công nhân viên có tác phong làm việc chuyên nghiệp, giao tiếp văn minh lịch sự; tạo không gian xanh – sạch – thân thiện – hiện đại; Sử dụng hiệu quả và phát triển chất lượng nguồn nhân lực thông qua thực hiện đánh giá năng lực, đào tạo, sắp xếp lao động, tuyển dụng mới một cách minh bạch, khoa học với mục tiêu

giảm số lượng lao động/số lượng đầu nôi, tăng chỉ số doanh thu/số lượng lao động. Tăng cường kỷ luật lao động trong toàn Công ty.

- Nâng cao chất lượng sản phẩm dịch vụ, mang đến sự hài lòng cho khách hàng về cung cách, thái độ phục vụ, mang đến các dịch vụ, tiện ích khác xung quanh sản phẩm chính (nước sạch), luôn thể hiện sự quan tâm và trân trọng khách hàng.

- Áp dụng ứng dụng khoa học công nghệ vào sản xuất kinh doanh nhằm tăng hiệu quả sản xuất, giảm chi phí, thuận tiện trong công tác quản lý, nâng cao năng suất lao động.

5. Các rủi ro

- Tỉnh Quảng Ninh đang trên đà phát triển mạnh mẽ về kinh tế xã hội, nhiều nhà đầu tư đã và đang triển khai các dự án khu đô thị, khu công nghiệp, tổ hợp dịch vụ du lịch, khách sạn,... kéo theo nhu cầu sử dụng nước sạch tăng cao. Do đó, Công ty cần phải cố gắng, nỗ lực kịp thời triển khai đầu tư các dự án nâng cao năng lực hệ thống cấp nước để đảm bảo đáp ứng nhu cầu của các nhà đầu tư.

- Là một tỉnh miền núi, địa hình phức tạp, Quảng Ninh có nguồn nước mặt rất hạn chế. Toàn tỉnh không có hệ thống sông lớn nào chảy qua, chỉ có một số sông nhỏ phát sinh trong tỉnh, lưu lượng từ vài chục đến trên dưới 100 m³/s, không đủ cấp nước cho nhu cầu phát triển kinh tế xã hội. Công ty hiện nay chủ yếu đang sử dụng các nguồn nước mặt như hồ Cao Vân, hồ Yên Lập, hồ Đoàn Tĩnh, hồ Bến Châu... Bên cạnh đó, ảnh hưởng của biến đổi khí hậu đã tác động không nhỏ đến nguồn tài nguyên nước. Tình trạng hạn hán khiến nguồn nước mặt khan hiếm vào mùa khô; vào mùa mưa thì chất lượng nguồn nước nguồn đột biến, độ đục tăng cao, nguy cơ lũ lụt ngập một số nhà máy, trạm bơm (nếu không ứng cứu kịp thời) khiến máy móc thiết bị hư hỏng. Bên cạnh đó, nguồn nước ngầm cũng đang suy giảm do biến đổi khí hậu và một số tổ chức, cá nhân khai thác nước ngầm trái phép.

- Cùng với sự phát triển của khoa học - kỹ thuật, các công nghệ tiên tiến sẽ được áp dụng vào trong quá trình xử lý nước, quy trình quản lý, quản trị, vận hành mạng lưới cấp nước cũng như công tác chăm sóc khách hàng. Tuy nhiên hiện tại trình độ của đội ngũ CBCNV Công ty chưa cao nên quá trình tiếp thu, nhận chuyển giao công nghệ còn gặp nhiều khó khăn. Do đó Công ty phải nâng cao trình độ đội ngũ CBCNV để kịp thời đáp ứng sự phát triển của khoa học kỹ thuật.

- Theo Thông tư liên tịch số 75/2012/TTLT-BTC-BXD-BNNPTNT của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn-Bộ Tài chính-Bộ Xây dựng (Hướng dẫn nguyên tắc, phương pháp xác định và thẩm quyền quyết định giá tiêu thụ nước sạch tại các đô thị, khu công nghiệp và khu vực nông thôn) thì hệ số tính

giá tối đa nước sạch sinh hoạt so với giá bình quân của 10m³ đầu tiên là 0,8, 10m³ tiếp theo là 1,0, 10m³ tiếp theo là 1,2. Như vậy 30m³ nước sạch sinh hoạt đầu tiên của hộ gia đình chỉ được tính bằng giá bình quân do $(0,8+1,0+1,2)/3=1$. Do đó, lợi nhuận của Công ty hoàn toàn phụ thuộc vào nhóm khách hàng kinh doanh dịch vụ, sản xuất vật chất nên sẽ bị ảnh hưởng rất lớn nếu xảy ra thiên tai, dịch bệnh...

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

- Kết quả thực hiện các chỉ tiêu chính:

T T	Chỉ tiêu chủ yếu	ĐVT	Kế hoạch (theo NQ Đại hội Cổ đông)	Thực hiện năm 2019	Tỷ lệ hoàn thành	
					So với kế hoạch	So với 2018 (+/-)
1	Sản lượng nước tiêu thụ	1000m ³	65.464	58.090,5	104,39	+6,87
	+ Nước sạch	1000m ³		54.721,5	104,41	+7,22
	+ Nước thô	1000m ³		3.368,9	103,97	+1,49
2	Doanh thu nước máy	Tr.đồng		578.670,732	106,20	+9,12
3	Tổng doanh thu cung cấp hàng hoá và dịch vụ	Tr.đồng	543.342	588.778,097	100,29	+0,5
4	Tỷ lệ thất thoát	%	13,2	11,79	-1,41	-1,61
5	Phát triển khách hàng	Hộ	10.000	10.785	107,85	-5,21
6	Nộp ngân sách Nhà nước	Tr.đồng		104.222	100%	
7	Nộp bảo hiểm xã hội	Tr.đồng		30.150	100%	
8	Tiêu thụ nước lọc	Bình		62.271	114,7	-6,83
		Hộ		10.059	138,6	-31
9	Kiểm định đồng hồ	Cái		32.511	100,2	+9,95
10	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	55.000	64.207	116,74	+9,6
11	Thu nhập bình (người/tháng)	1.000 đ		8.658	100,67	+0,67

- Công tác cấp nước, chất lượng nước:

+ *Về công tác cấp nước:* Trong năm 2019, Công ty đã tập trung làm tốt nhiệm vụ sản xuất cấp nước; cơ bản đáp ứng đủ nhu cầu của khách hàng trên địa bàn. Hoàn thành một số dự án trọng tâm, đáp ứng kịp thời nguồn nước cho phát triển kinh tế xã hội của tỉnh Quảng Ninh, nâng cao sản lượng doanh thu, đảm bảo cân đối tài chính theo mục tiêu kế hoạch của UBND tỉnh (cơ quan đại diện chủ sở hữu) và Đại hội đồng cổ đông đề ra.

+ *Về chất lượng nước:* Việc kiểm soát chất lượng nước đã được quan tâm,

chất lượng nước được đảm bảo đến từng hộ khách hàng, qua đánh giá giám sát về chất lượng nước của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật Tỉnh Quảng Ninh, Trung tâm chứng nhận phù hợp Quacert, cảnh sát phòng chống tội phạm về môi trường (PC05) Công an Tỉnh về chất lượng nước cấp của Công ty luôn đảm bảo các tiêu chuẩn hiện hành. Để đảm bảo yêu cầu về chất lượng nước, trong năm 2019 Công ty đã lắp đặt các bể cá làm chỉ thị sinh học tại các Nhà máy nước để theo dõi chất lượng nước thô và các đơn vị chủ động lắp đặt hệ thống phao chống tràn dầu tại các hồ thu nước thô của Nhà máy. Công ty đang hoàn thiện dần và đưa vào vận hành lại hệ thống cập nhật chất lượng nước online (đã trang bị máy tính cho các phòng thí nghiệm, phòng KHCN đang cập nhật phần mềm dữ liệu) để đảm bảo kiểm soát tốt chất lượng nước.

- **Công tác chống thất thoát, thất thu:** Trong năm 2019, bám sát nội dung kế hoạch của Công ty, công tác chống thất thoát cũng đã có những kết quả nhất định: công tác chống thất thoát tuyến vùng tiếp tục được quan tâm thực hiện và đã hoàn thành thực hiện chống thất thoát tuyến vùng với 43 tuyến, đưa tỷ lệ thất thoát giảm 1,41% so với kế hoạch năm; giảm 1,61% so với lũy kế cùng kỳ năm trước. Các đơn vị trong toàn Công ty đã thực hiện chống thất thoát được 523 lượt tuyến, phát hiện và sửa chữa 638 sự cố trên hệ thống cấp nước từ cấp 1 đến cấp 3; thực hiện thi công cải tạo thay thế ống các tuyến ống xuống cấp, kém chất lượng phục vụ chống thất thoát và cấp nước được 128 công trình; thay thế cải tạo 13.642 đầu nối khách hàng là ống thép tráng kẽm; thay thế cải tạo 9803 đồng hồ khách hàng 15 năm trở lên; thi công lắp đặt được 9 điểm giám sát từ xa phục vụ theo dõi cấp nước và kiểm soát thất thoát.

- **Công tác ứng dụng khoa học công nghệ vào sản xuất:** Công ty thực hiện nâng cấp phần mềm vào Văn phòng điện tử, nâng cấp máy chủ Kinh doanh và máy chủ Văn phòng điện tử mới để đảm bảo thông tin được truyền đạt một cách nhanh nhất, phục vụ kịp thời SXKD và các hoạt động của Công ty.

Xây dựng và đưa vào sử dụng phần mềm Quản lý giao nhận hồ sơ dự án trọng tâm, công trình đầu tư xây dựng cơ bản, sửa chữa lớn, đầu tư mạng phân phối nhóm dân cư, góp phần hỗ trợ hiệu quả công tác kiểm soát tiến độ thực hiện của các phòng ban, đơn vị.

Triển khai hệ thống truyền hình, hội nghị trực tuyến qua internet giữa Công ty và các đơn vị trực thuộc giúp tiết kiệm chi phí di chuyển, tổ chức hội họp, giúp giảm nguy cơ lây nhiễm dịch viêm đường hô hấp cấp do chủng mới của virus Corona (Covid-19) đồng thời lan tỏa thêm các chủ trương, chính sách, nội dung chỉ đạo công việc của Lãnh đạo Công ty đến nhiều bộ phận tại các đơn vị trực thuộc.

Thực hiện triển khai và cấu hình hệ thống tường lửa Firewall bảo vệ hạ tầng mạng và nâng cấp cải tạo hạ tầng mạng Khối Văn phòng Công ty, giúp nâng cao khả năng bảo mật các máy chủ dữ liệu trước các nguy cơ tấn công mạng (Cyber attack), tối ưu hóa hạ tầng mạng nội bộ Khối văn phòng, kiểm soát hiệu quả việc sử dụng Internet trong giờ làm việc, tăng cường độ tin cậy đường truyền cho hệ thống mạng thông tin.

- Về công tác thiết kế, quản lý dự án đầu tư, quản lý kỹ thuật:

+ Công tác lập hồ sơ thiết kế dự toán công trình xây dựng

Thiết kế công trình xây dựng là một khâu quan trọng quyết định đến chất lượng và chi phí xây dựng công trình. Trong quá trình thực hiện đầu tư xây dựng công trình, giai đoạn thiết kế tiêu hao chi phí rất nhỏ so với lượng vốn đầu tư xây dựng nhưng lại là giai đoạn tập trung hàm lượng chất xám lớn trong sản phẩm thiết kế. Mức độ ảnh hưởng của giai đoạn thiết kế đến toàn bộ hoạt động xây dựng là rất lớn và kéo dài đến suốt tuổi thọ công trình.

Công tác lập hồ sơ thiết kế dự toán được Đơn vị tư vấn nghiêm túc thực hiện, cơ bản đáp ứng yêu cầu theo quy định của Luật Xây dựng, Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015 của Chính phủ về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng, Nghị định số 68/2019/NĐ-CP ngày 14/08/2019 của Chính phủ: Về quản lý chi phí đầu tư xây dựng và các văn bản hướng dẫn khác có liên quan.

Cùng với đó, Công ty đã quản lý chặt chẽ chất lượng công tác thiết kế xây dựng. Tổ chức thẩm định thiết kế theo đúng thẩm quyền, nội dung, trình tự theo quy định tại Luật Xây dựng, Nghị định số 59/2015/NĐ-CP, Nghị định số 32/2015/NĐ-CP và các quy định có liên quan.

+ Công tác quản lý dự án

Việc tổ chức thực hiện dự án từ giai đoạn chuẩn bị đầu tư, thực hiện đầu tư đến hoàn thành dự án đưa vào khai thác sử dụng được thực hiện bài bản, đúng các quy định của Nhà nước về quản lý đầu tư xây dựng.

Các dự án đều được đầu tư đúng mục đích. Việc quản lý dự án cho từng công trình cơ bản tuân thủ các quy định của pháp luật về xây dựng cơ bản. Mặc dù tiến độ thực hiện của một số công trình bị chậm so với kế hoạch của dự án song vẫn nằm trong khả năng kiểm soát và đã được gấp rút triển khai. Nhiều công trình đạt chất lượng, đưa vào sử dụng mạng lại hiệu quả đầu tư.

+ Công tác quản lý kỹ thuật

Tuân thủ theo các quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật của Nhà nước và Hệ thống quản lý chất lượng của Công ty. Máy móc thiết bị được kiểm tra, bảo dưỡng thường xuyên, kịp thời sửa chữa khắc phục các sự cố phát sinh để đảm bảo sản xuất. Các thiết bị đo, dụng cụ an toàn, thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động được kiểm định theo đúng quy định của nhà nước. Công tác kiểm định định kỳ đồng hồ khách hàng được thực hiện đúng quy định, đảm bảo chất lượng. Công tác quản lý chất lượng nước được kiểm soát chặt chẽ từ đầu nguồn, quy trình xử lý, trên tuyến mạng và đến các hộ tiêu dùng.

- Công tác an toàn - vệ sinh lao động - phòng chống cháy nổ:

Thực hiện tốt các chế độ chăm sóc sức khỏe người lao động: khám sức khỏe định kỳ cho 1506 đồng chí, đo môi trường lao động trong toàn Công ty, bồi dưỡng bằng hiện vật cho công nhân vận hành tại các vị trí độc hại sau khi đo kiểm tra môi trường lao động.

Thực hiện tốt các công tác tuyên truyền giáo dục, huấn luyện về ATLĐ: Huấn luyện và cấp thẻ an toàn điện cho công nhân vận hành máy bơm (80 đồng

chí); huấn luyện định kỳ ATLĐ - VSLĐ theo nghị định số 44/2016/BLĐTBXH cho các nhóm đối tượng thuộc nhóm 1 (15 đồng chí), nhóm 2 (12 đồng chí), nhóm 3 (96 đồng chí), nhóm 4 (1293 đồng chí); huấn luyện định kỳ về công tác PCCC 158 (đồng chí), phối hợp Công an TP Hạ Long thực hiện diễn tập công tác PCCC tại trụ sở VP Công ty vào tháng 9/2019; thực hiện tốt các công tác trong tháng hành động về an toàn vệ sinh lao động năm 2020.

Thực hiện các biện pháp về kỹ thuật AT-PCCN: Tăng cường kiểm tra, trang bị và thay thế các bình cứu hỏa tại các đơn vị; trang bị 02 hệ thống chống sét tia tiên đạo đảm bảo an toàn tại NMN Dương Huy, NMN Cộng Hòa, thực hiện thí nghiệm định kỳ thiết bị điện, kiểm định các thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về ATVSLĐ theo quy định.

Thực hiện tốt công tác tổ chức, xây dựng kế hoạch và thực hiện phòng chống lụt bão 2019.

2. Tổ chức và nhân sự

- Danh sách Ban Điều hành:

TT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ
1	Ông Vũ Văn Tuấn	Chủ tịch Hội đồng quản trị
2	Ông Bùi Tiến Thanh	Quyền Tổng Giám Đốc
3	Ông Trịnh Văn Bình	Phó Tổng Giám Đốc
4	Ông Hoàng Ngọc Hà	Phó Tổng Giám Đốc
5	Ông Trần Mạnh	Phó Tổng Giám Đốc
6	Bà Tô Thị Hằng Nga	Kế toán trưởng
7	Bà Nguyễn Thị Kim Ngọc	Trưởng ban kiểm soát

3. Lý lịch Ông Vũ Văn Tuấn - Chủ tịch Hội đồng quản trị

Họ và tên : Vũ Văn Tuấn
 Thẻ Căn cước : 022076003394, Ngày cấp: 04/07/2019
 Nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH
 Giới tính : Nam
 Ngày tháng năm sinh : 20/04/1976
 Quốc tịch : Việt Nam
 Dân tộc : Kinh
 Địa chỉ thường trú : Tổ 11 khu 2B phường Hồng Hải, Thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.
 Trình độ văn hóa : 12/12
 Trình độ chuyên môn : Cử nhân Kinh tế Xây dựng, Kỹ sư Cấp thoát nước, Thạc sỹ Quản trị kinh doanh.
 Trình độ lý luận chính trị : Cao cấp

Quá trình công tác :

Thời gian	Chức danh, chức vụ, đơn vị công tác
Từ tháng 9/2000 đến tháng 3/2004	Nhân viên Kỹ thuật, Công ty thi công và cấp nước Quảng Ninh
Từ tháng 4/2004 đến tháng 11/2006	Phó phòng Kỹ thuật, Công ty thi công và cấp nước Quảng Ninh
Từ tháng 12/2006 đến tháng 7/2010	Trưởng phòng Cơ điện, Công ty thi công và cấp nước Quảng Ninh
Từ tháng 8/2010 đến tháng 8/2012	Trưởng phòng Cơ điện, Công ty TNHH 1TV Kinh doanh nước sạch Quảng Ninh
Từ tháng 9/2012 đến tháng 12/2013	Trưởng phòng Kỹ thuật Vật tư, Công ty TNHH 1TV Kinh doanh nước sạch Quảng Ninh
Từ tháng 01/2014 đến tháng 02/2015	Trưởng phòng Kỹ thuật Vật tư, Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh
Từ tháng 02/2015 đến tháng 8/2016	Trưởng Phòng Kỹ thuật, Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh
Từ tháng 9/2016 đến tháng 02/2017	Giám đốc XNN Bãi Cháy, Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh
Từ tháng 02/2017 đến tháng 6/2019	Phó Tổng giám đốc, Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh
Từ tháng 7/2019 đến nay	Chủ tịch Hội đồng Quản trị, Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh

Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty : Chủ tịch Hội đồng Quản trị
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác : Không
Số lượng cổ phần đại diện sở hữu : 48.902.793 Cổ phần
Số lượng cổ phần cá nhân sở hữu : 22.200 Cổ phần
Số cổ phần của người có liên quan : 0 Cổ phần
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty : Không
Các khoản nợ đối với Công ty : Không
Thù lao và các khoản lợi ích khác : Thù lao người đại diện vốn nhà nước, lương chủ tịch HĐQT
Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không

4. Lý lịch Ông Bùi Tiến Thanh - Q. Tổng giám đốc

Họ và tên : Bùi Tiến Thanh
Số CMND : 100819371
Giới tính : Nam
Ngày tháng năm sinh : 14/02/1961

Quốc tịch : Việt Nam
 Dân tộc : Kinh
 Địa chỉ thường trú : Tổ 78 Khu 5 Phường Bạch Đằng, Thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh
 Chỗ ở hiện tại : Tổ 78 Khu 5 Phường Bạch Đằng, Thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh
 Trình độ văn hóa : 12/12
 Trình độ chuyên môn : Kỹ sư Xây dựng chuyên ngành Cấp thoát nước
 Quá trình công tác :

Thời gian	Chức danh, chức vụ, đơn vị công tác
Từ tháng 07/1984 đến tháng 05/1989	Kỹ sư thiết kế - Viện quy hoạch và thiết kế kiến trúc Quảng Ninh
Từ tháng 06/1989 đến tháng 10/1991	Lao động hợp tác quốc tế tại Liên Xô (cũ)
Từ tháng 11/1991 đến tháng 05/1992	Cán bộ Phòng xây dựng thị xã Hòn Gai
Từ tháng 06/1992 đến tháng 07/1999	Cán bộ Trung tâm quy hoạch thiết kế kiến trúc Thành phố
Từ tháng 08/1999 đến tháng 12/1999	Cán bộ kỹ thuật, Ban quản lý Dự án - Công ty thi công và cấp nước Quảng Ninh
Từ tháng 01/2000 đến tháng 12/2003	Phó giám đốc Ban quản lý Dự án - Công ty thi công và cấp nước Quảng Ninh.
Từ tháng 01/2004 đến tháng 07/2004	Giám đốc Ban quản lý dự án - Công ty thi công và cấp nước Quảng Ninh.
Từ tháng 8/2004 đến tháng 07/2010	Phó giám đốc - Công ty thi công và cấp nước Quảng Ninh.
Từ tháng 8/2010 đến tháng 07/2004	Phó giám đốc - Công ty TNHH 1TV kinh doanh nước sạch Quảng Ninh.
Từ tháng 8/2004 đến tháng 12/2010	Phó giám đốc - Công ty TNHH 1TV kinh doanh nước sạch Quảng Ninh.
Từ tháng 01/2011 đến tháng 03/2014	Phó giám đốc Công ty, Giám đốc Trung tâm tư vấn TKXDCTN - Công ty TNHH 1TV kinh doanh nước sạch Quảng Ninh.
Từ tháng 04/2014 đến tháng 12/2016	Phó Tổng giám đốc - Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh
Từ tháng 01/2017 đến tháng 06/2019	Phó Chủ tịch HĐQT, Quyền Tổng giám đốc - Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh
Từ tháng 07/2019	Quyền Tổng giám đốc - Công ty cổ phần Nước sạch

Thời gian	Chức danh, chức vụ, đơn vị công tác
đến nay	Quảng Ninh

Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty : Quyền Tổng giám đốc Công ty
cổ phần Nước sạch Quảng Ninh

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác : Không

Số lượng cổ phần đại diện sở hữu : 0 Cổ phần

Số lượng cổ phần cá nhân sở hữu : 29.800 Cổ phần

Số cổ phần của người có liên quan : 1.200 Cổ phần

Họ tên người có liên quan (1)
Quan hệ : Bùi Thị Hạnh
Số cổ phần nắm giữ : Em gái
Họ tên người có liên quan (2) : 700 Cổ phần
Quan hệ : Bùi Thị Hải
Số cổ phần nắm giữ : Em gái
500 Cổ phần

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty : Không

Các khoản nợ đối với Công ty : Không

Thù lao và các khoản lợi ích khác : Thù lao Hội đồng quản trị,
Lương Tổng Giám đốc

Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không

5. Lý lịch Ông Trịnh Văn Bình - Phó tổng giám đốc

Họ và tên : Trịnh Văn Bình

Số CMND : 100494474 Ngày cấp: 22/3/2013 Nơi cấp:
Công an tỉnh Quảng Ninh

Giới tính : Nam

Ngày tháng năm sinh : 04/03/1971

Quốc tịch : Việt Nam

Dân tộc : Kinh

Địa chỉ thường trú : Tổ 3A Khu 2 Phường Hồng Hà, Thành phố
Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh

Chỗ ở hiện tại : Tổ 3A Khu 2 Phường Hồng Hà, Thành phố
Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh

Trình độ văn hóa : 12/12

Trình độ chuyên môn : Kỹ sư Xây dựng, Thạc sỹ Quản trị kinh
doanh

Quá trình công tác :

Thời gian	Chức danh, chức vụ, đơn vị công tác
Từ tháng 03/1990 đến tháng 12/1993	Tham gia nghĩa vụ quân sự tại Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh Quảng Ninh
Từ tháng 01/1994 đến tháng 07/1996	Nhân viên Thủ kho, Xí nghiệp Nước Hồng Gai - Công ty thi công và cấp nước Quảng Ninh
Từ tháng 08/1996 đến tháng 11/2000	Nhân viên Kẹp chì, Phòng Kinh doanh - Công ty thi công và cấp nước Quảng Ninh
Từ tháng 12/2000 đến tháng 12/2002	Nhân viên Phòng Tổ chức Hành chính - Công ty thi công và cấp nước Quảng Ninh
Từ tháng 01/2003 đến tháng 02/2003	Phó phòng Tổ chức Hành chính - Công ty thi công và cấp nước Quảng Ninh
Từ tháng 03/2003 đến tháng 07/2010	Trưởng phòng Tổ chức Hành chính - Công ty thi công và cấp nước Quảng Ninh
Từ tháng 08/2010 đến tháng 09/2010	Trưởng phòng Tổ chức Hành chính - Công ty TNHH 1TV kinh doanh nước sạch Quảng Ninh
Từ tháng 10/2010 đến tháng 08/2012	Phó giám đốc - Công ty TNHH 1TV kinh doanh nước sạch Quảng Ninh
Từ tháng 09/2012 đến tháng 12/2013	Phó tổng giám đốc - Công ty TNHH 1TV kinh doanh nước sạch Quảng Ninh
Từ tháng 01/2014 đến nay	Thành viên Hội đồng quản trị, Phó tổng giám đốc - Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh

Chức vụ công tác hiện nay tại : Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác : Không

Số lượng cổ phần đại diện sở hữu : 0 Cổ phần

Số lượng cổ phần cá nhân sở hữu : 27.200 Cổ phần

Số cổ phần của người có liên quan : 2.800 Cổ phần

Họ tên người có liên quan (1) : Nguyễn Thị Lan
Quan hệ : Vợ

Số cổ phần nắm giữ : 2.000 cổ phần

Họ tên người có liên quan (2) : Trịnh Văn Quang
Quan hệ : Em trai

Số cổ phần nắm giữ : 800 cổ phần

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty : Không
 Các khoản nợ đối với Công ty : Không
 Thù lao và các khoản lợi ích khác : Thù lao HĐQT, lương Phó Tổng Giám đốc

6. Lý lịch ông Hoàng Ngọc Hà - Phó tổng giám đốc Công ty

Họ và tên : Hoàng Ngọc Hà
 Số CMND : 100619894 Ngày cấp: 25/10/2006
 Nơi cấp: Công an tỉnh Quảng Ninh
 Giới tính : Nam
 Ngày tháng năm sinh : 29/07/1975
 Quốc tịch : Việt Nam
 Dân tộc : Kinh
 Địa chỉ thường trú : Tổ 9 khu 5, Phường Yết Kiêu, Thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh
 Chỗ ở hiện tại : Tổ 9 khu 5, Phường Yết Kiêu, Thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh
 Trình độ văn hóa : 12/12
 Trình độ chuyên môn : Kỹ sư điện khí hóa, Cử nhân Quản trị kinh doanh, Kỹ sư cấp thoát nước, Thạc sỹ quản lý công

Quá trình công tác:

Thời gian	Chức danh, chức vụ, đơn vị công tác
Từ tháng 9/1999 đến tháng 12/2000	Nhân viên cơ điện - Văn phòng Công ty Thi công và cấp nước Quảng Ninh
Từ tháng 12/2000 đến tháng 12/2001	Nhân viên Kỹ thuật, XNN Uông Bí - Công ty Thi công và cấp nước Quảng Ninh
Từ tháng 01/2002 đến tháng 03/2005	Phó giám đốc XNN Uông Bí - Công ty Thi công và cấp nước Quảng Ninh
Từ tháng 04/2005 đến tháng 10/2007	Trưởng phòng Kiểm tra chống thất thoát - Công ty Thi công và cấp nước Quảng Ninh
Từ tháng 11/2007 đến tháng 07/2010	Giám đốc XNN Móng Cái - Công ty Thi công và cấp nước Quảng Ninh
Từ tháng 08/2010 đến tháng 10/2010	Giám đốc XNN Móng Cái - Công ty TNHH 1TV kinh doanh Nước sạch Quảng Ninh

Thời gian	Chức danh, chức vụ, đơn vị công tác
Từ tháng 11/2010 đến tháng 08/2012	Giám đốc XNN Hồng Gai - Công ty TNHH 1TV kinh doanh Nước sạch Quảng Ninh
Từ tháng 09/2012 đến tháng 12/2013	Giám đốc XNN Hồng Gai - Công ty TNHH 1TV kinh doanh Nước sạch Quảng Ninh
Từ tháng 01/2014 đến tháng 08/2016	Giám đốc XNN Hồng Gai - Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh
Từ tháng 09/2016 đến tháng 09/2019	Trưởng phòng Kỹ thuật - Văn phòng Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh
Từ tháng 10/2019 đến nay	Phó tổng giám đốc - Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh.

Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty : Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác : Không

Số lượng cổ phần đại diện sở hữu : 0 Cổ phần

Số lượng cổ phần cá nhân sở hữu : 21.300 Cổ phần

Số cổ phần của người có liên quan : 720 Cổ phần

Họ tên người có liên quan : Phạm Thị Hồng Hạnh

Quan hệ : Vợ

Số cổ phần nắm giữ : 720 Cổ phần

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty : Không

Các khoản nợ đối với Công ty : Không

Thù lao và các khoản lợi ích khác : Thù lao HĐQT, lương Phó TGD

Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không

7. Lý lịch ông Trần Mạnh - Phó tổng giám đốc Công ty

Họ và tên : Trần Mạnh

Số thẻ căn cước : 022083005311 Ngày cấp: 22/05/2019

Giới tính : Nam

Ngày tháng năm sinh : 29/07/1983

Quốc tịch : Việt Nam

Dân tộc : Kinh

Địa chỉ thường trú : Tổ 3B khu 7A , Phường Hồng Hải, Thành

phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh

Chỗ ở hiện tại : Tổ 3B khu 7A , Phường Hồng Hải, Thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh

Trình độ văn hóa : 12/12

Trình độ chuyên môn : Cử nhân Công nghệ thông tin, Kỹ sư kỹ thuật công trình xây dựng

Quá trình công tác:

Thời gian	Chức danh, chức vụ, đơn vị công tác
Từ tháng 11/2005 đến tháng 07/2010	Nhân viên tin học - Văn phòng Công ty Thi công và cấp nước Quảng Ninh
Từ tháng 08/2010 đến tháng 02/2012	Nhân viên tin học - Văn phòng Công ty TNHH 1TV kinh doanh Nước sạch Quảng Ninh
Từ tháng 02/2012 đến tháng 08/2012	Nhân viên Kiểm tra chống thất thoát - Văn phòng Công ty TNHH 1TV kinh doanh Nước sạch Quảng Ninh
Từ tháng 09/2012 đến tháng 12/2013	Nhân viên tin học - Văn phòng Công ty TNHH 1TV kinh doanh Nước sạch Quảng Ninh
Từ tháng 01/2014 đến tháng 09/2014	Nhân viên tin học - Văn phòng Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh
Từ tháng 10/2014 đến tháng 06/2015	Phó phòng Kinh doanh - Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh
Từ tháng 07/2015 đến tháng 08/2016	Trưởng phòng Kinh doanh - Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh
Từ tháng 09/2016 đến tháng 12/2016	Trưởng phòng Kinh doanh, Giám đốc XN dịch vụ Quawaco - Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh.
Từ tháng 01/2017 đến tháng 09/2019	Trưởng phòng Kinh doanh - Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh
Từ tháng 10/2019 đến nay	Phó tổng giám đốc - Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh

Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty : Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác : Không

Số lượng cổ phần đại diện sở hữu : 0 Cổ phần

Số lượng cổ phần cá nhân sở hữu : 21.200 Cổ phần
Số cổ phần của người có liên quan : 0 Cổ phần
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty : Không
Các khoản nợ đối với Công ty : Không
Thù lao và các khoản lợi ích khác : Thù lao HĐQT, lương Phó TGD
Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không

8. Lý lịch Bà Tô Thị Hằng Nga - Kế toán trưởng

Họ và tên : Tô Thị Hằng Nga
Số CMND : 100989635 Ngày cấp: 03/05/2012
Nơi cấp: Công an tỉnh Quảng Ninh
Giới tính : Nữ
Ngày tháng năm sinh : 20/09/1972
Quốc tịch : Việt Nam
Dân tộc : Kinh
Địa chỉ thường trú : Tổ 3 Khu 6B Phường Hồng Hải, Thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh
Chỗ ở hiện tại : Tổ 3 Khu 6B Phường Hồng Hải, Thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh
Trình độ văn hóa : 12/12
Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế chuyên ngành tài chính
Quá trình công tác

Thời gian	Chức danh, chức vụ, đơn vị công tác
Từ tháng 4/1992 đến tháng 12/1993	Nhân viên Nhà nghỉ Xây dựng - Sở Xây dựng Quảng Ninh.
Từ tháng 01/1994 đến tháng 06/1997	Nhân viên Kinh doanh - Công ty thi công và cấp nước Quảng Ninh.
Từ tháng 07/1997 đến tháng 03/2004	Nhân viên Kế toán - Công ty thi công và cấp nước Quảng Ninh.
Từ tháng 04/2004 đến tháng 07/2010	Phó phòng Kế toán Tài chính - Công ty thi công và cấp nước Quảng Ninh
Từ tháng 08/2010	Phó phòng Kế toán Tài chính - Công ty TNHH 1TV kinh

Thời gian	Chức danh, chức vụ, đơn vị công tác
đến tháng 12/2013	doanh Nước sạch Quảng Ninh
Từ tháng 01/2014 đến tháng 06/2017	Phó phòng Kế toán Tài chính - Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh
Từ tháng 06/2017 đến tháng 08/2017	Trưởng phòng Kế toán - Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh
Từ tháng 08/2017 đến nay	Kế toán trưởng - Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh

Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty : Thành viên HĐQT , Kế toán trưởng Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác : Không

Số lượng cổ phần đại diện sở hữu : 35.000 Cổ phần

Số lượng cổ phần cá nhân sở hữu : 12.000 Cổ phần

Số cổ phần của người có liên quan : 0 Cổ phần

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty : Không

Các khoản nợ đối với Công ty : Không

Thù lao và các khoản lợi ích khác : Thù lao HĐQT, lương Kế toán trưởng

Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không

9. Lý lịch Nguyễn Thị Kim Ngọc - Trưởng ban kiểm soát

Họ và tên : Nguyễn Thị Kim Ngọc

Số CMND : 100848452 Ngày cấp: 18/6/2014
Nơi cấp: Công an tỉnh Quảng Ninh

Giới tính : Nữ

Ngày tháng năm sinh : 22/12/1984

Quốc tịch : Việt Nam

Dân tộc : Kinh

Địa chỉ thường trú : Tổ 10 khu 3, Phường Bãi Cháy, Thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh

Chỗ ở hiện tại : Tổ 10 khu 3, Phường Bãi Cháy, Thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh

Trình độ văn hóa : 12/12

Trình độ chuyên môn : Cử nhân nhân Kế toán, Thạc sỹ QTKD

Quá trình công tác

Thời gian	Chức danh, chức vụ, đơn vị công tác
Từ tháng 11/2006 đến tháng 10/2011	Nhân viên giao dịch - Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Quảng Ninh
Từ tháng 11/2011 đến tháng 09/2014	Phó phòng giao dịch - Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Quảng Ninh
Từ tháng 10/2014 đến tháng 02/2015	Nhân viên Kế hoạch - Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh
Từ tháng 02/2015 đến tháng 06/2017	Phó giám đốc Ban quản lý dự án cấp nước - Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh
Từ tháng 06/2017 đến nay	Trưởng ban kiểm soát - Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh

Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty : Trưởng ban kiểm soát Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác : Không

Số lượng cổ phần đại diện sở hữu : 0 Cổ phần

Số lượng cổ phần cá nhân sở hữu : 38.100 Cổ phần

Số cổ phần của người có liên quan : 2.600 Cổ phần

Họ tên người có liên quan : Nguyễn Ngọc Minh

Quan hệ : Em trai

Số cổ phần nắm giữ : 2.600 Cổ phần

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty : Không

Các khoản nợ đối với Công ty : Không

Thù lao và các khoản lợi ích khác : Thù lao Ban kiểm soát, lương Trưởng ban kiểm soát

Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không

- **Những thay đổi trong ban điều hành:** Ông Nguyễn Văn Thọ - Phó Tổng giám đốc Công ty nghỉ hưu từ ngày 01/7/2019. Ông Vũ Văn Tuấn miễn nhiệm chức danh Phó Tổng giám đốc, được UBND tỉnh Quảng Ninh giao làm người đại diện vốn, tham gia Hội đồng quản trị và được bầu là Chủ tịch HĐQT từ ngày 29/6/2019. Từ ngày 01/10/2019, ông Hoàng Ngọc Hà - Trưởng phòng Kỹ thuật Công ty và ông Trần Mạnh - Trưởng phòng Kinh doanh Công ty được bổ nhiệm làm Phó Tổng giám đốc Công ty.

- Số lượng cán bộ, nhân viên: Cơ cấu lao động của Công ty tại thời điểm 31/12/2019 như sau:

Tiêu chí	Số lượng (người)	Tỷ trọng (%)
Tổng số	1.506	100
1. Phân theo trình độ lao động		
- Đại học và trên Đại học	587	38.98
- Cao đẳng và Trung cấp	460	30.54
- Số lao động đã qua đào tạo tại trường công nhân kỹ thuật, dạy nghề và đào tạo sơ cấp	459	30.48
2. Phân theo giới tính		
- Nam	813	54
- Nữ	693	46

- Tóm tắt chính sách:

Tại Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh, nguồn lực con người được xem là yếu tố trọng tâm. Công ty đang từng bước được hoàn thiện công tác phát triển nguồn nhân lực thông qua việc hoàn thiện và thực hiện tốt các quy trình tuyển dụng, đánh giá năng lực, đào tạo nâng cao chuyên môn tay nghề với tiêu chí minh bạch, công bằng, hiệu quả. Bên cạnh đó, để khích lệ CBCNV không ngừng học hỏi, nâng cao năng suất lao động, các chính sách lương, thưởng, trợ cấp... cho người lao động luôn được xem xét và giải quyết thỏa đáng, đảm bảo mức thu nhập cho người lao động yên tâm công tác.

Để tiếp tục sử dụng hiệu quả nguồn lực con người, gia tăng giá trị thặng dư, Công ty hiện nay đang nghiên cứu mở rộng thêm một số công việc xung quanh sản phẩm chính (nước sạch) như gia công quả mút phục vụ thau rửa tuyến ống, gia công hộp bảo vệ đồng hồ, cung cấp dịch vụ vệ sinh bể chứa..., tăng khối lượng công việc như thực hiện khảo sát sự hài lòng khách hàng, nghiên cứu thực hiện việc khảo sát, hoàn thiện, thi công đấu nối khách hàng mới tại nhà, thực hiện tư vấn, hướng dẫn, hỗ trợ khách hàng đăng ký thanh toán tiền nước không dùng tiền mặt tại nhà, tại cơ quan, doanh nghiệp, trụ sở Trung tâm hành chính công, lập các tổ vệ sinh công nghiệp nhà máy, khu xử lý nước...

+ Chính sách đào tạo:

Trong năm 2019, Công ty tổ chức các lớp đào tạo nghiệp vụ cho cán bộ quản lý, nhân viên gián tiếp và các lao động trực tiếp để nâng cao năng lực điều hành, chất lượng thực hiện nhiệm vụ nhằm tối ưu hóa hiệu quả sử dụng lao động, tăng giá trị thặng dư nhờ sử dụng hiệu quả nguồn nhân lực hiện có để nâng cao năng suất làm việc, đảm bảo đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ được giao. Công ty thực hiện chuẩn hóa nhân sự đầu vào, tiến hành phỏng vấn các ứng viên đảm bảo tuyển dụng người lao động minh bạch, công bằng, đáp ứng đầy đủ các yêu cầu của công việc. Đối với một số vị trí lao động cần thiết bổ sung, Công ty nghiên cứu rà soát các lao động nội bộ, đăng tuyển nội bộ công khai trong toàn Công ty, thực hiện phỏng vấn và lựa chọn ứng viên phù hợp nhất

nhằm đáp ứng nhu cầu công việc nhưng không tăng số lượng lao động.

Công ty đảm bảo chính sách đãi ngộ cho người lao động công khai, minh bạch, công bằng, chính sách lương, thưởng gắn liền với hiệu quả công việc nhằm tạo động lực để người lao động sáng tạo trong công việc, gắn bó lâu dài với Công ty, nâng cao tinh thần trách nhiệm và tạo tinh thần thi đua học hỏi, không bình quân chủ nghĩa, luôn tìm cách đa dạng hóa hình thức đãi ngộ và mở rộng đối tượng đãi ngộ liên quan đến người lao động có chuyên môn giỏi, trình độ cao, có tinh thần trách nhiệm, nhiệt huyết, đam mê với công việc.

+ *Chính sách lương, thưởng:*

Xây dựng đơn giá tiền lương trên cơ sở định mức lao động hợp lý. Trả lương phù hợp với năng suất làm việc cụ thể của từng người.

Có chế độ khen thưởng kịp thời cho các tập thể, cá nhân có sáng kiến cải tiến sản xuất mang lại hiệu quả kinh tế cho Công ty.

Thực hiện đầy đủ các chế độ cho người lao động: Trích nộp BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLĐ-BNN, chế độ tiền lương, tiền phép...

Tiền thưởng được Công ty thực hiện chi trả vào cuối năm. Công ty thưởng cho người lao động theo mức độ hoàn thành công việc của người lao động nhằm khuyến khích người lao động phấn đấu hoàn thành tốt công việc được giao theo chức năng, nhiệm vụ (Tùy vào kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh hằng năm, tính chất đặc thù công việc Công ty sẽ quyết định cụ thể cho từng bộ phận). Ngoài ra căn cứ vào quỹ tiền thưởng hiện có, Công ty sẽ trích thưởng cho người lao động vào các dịp lễ, Tết và thưởng đột xuất cho người lao động có những thành tích xuất sắc trong công việc được giao.

+ *Chính sách phúc lợi:*

Công ty luôn thực hiện trang bị đầy đủ dụng cụ an toàn, bảo hộ cho người lao động. Tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho 100% cán bộ công nhân viên trong Công ty. Ngoài các chế độ bảo hiểm theo quy định (BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLĐ-BNN...), Công ty còn thực hiện mua thêm bảo hiểm thân thể cho người lao động.

Bên cạnh đó, Công ty có những chính sách góp phần động viên, quan tâm, chia sẻ nhiều hơn tới người lao động như thăm hỏi việc hiếu, tặng quà ngày lễ, ngày kỷ niệm, nghỉ hưu, công nhân lao động lên đường nhập ngũ và khen thưởng con CBCNV có thành tích cao trong học tập.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

a) Các khoản đầu tư lớn:

- *Các dự án hoàn thành đưa vào sử dụng:*

+ Dự án: Xây dựng Hệ thống cấp nước cho nhân dân xã Dương Huy, thành phố Cẩm Phả.

+ Dự án: Xây dựng KXXL và Tuyến ống đảm bảo cấp nước cho Thị trấn

Cái Rồng và nhân dân xã Đông Xá huyện Vân Đồn.

+ Dự án: Đầu tư lắp đặt trạm bơm nước thô dự phòng $Q=3.400\text{m}^3/\text{h}$ trạm bơm 1 NMN Diễn Vọng đảm bảo an toàn cấp nước.

+ Dự án: Đầu tư tuyến ống nước sạch cho nhân dân xã Lê Lợi, Thống Nhất - Hoàn Bò.

+ Dự án: Đầu tư, cải tạo công nghệ, nâng cao hiệu quả lý nước tại NMN Diễn Vọng - giai đoạn 3.

+ Dự án: Nhà quản lý điều hành cấp nước Bãi Cháy tại phường Hùng Thắng.

+ Dự án: Di chuyển ống thép D800+900 (đoạn từ bể chứa 3.000m^3 đến hết Tiểu đoàn tên lửa 185).

+ Dự án: Đầu tư mạng lưới cấp nước xã Lê Lợi – Huyện Hoàn Bò.

+ Dự án: Thử nghiệm lắp đặt sàn Inox và chụp lọc loại mới thay thế sàn BTCT đã hư hỏng đảm bảo an toàn cấp nước và nâng công suất lọc tại bể lọc số 6-NMN Diễn Vọng.

- Các dự án đang triển khai:

+ Dự án: Xây dựng hệ thống cấp nước sạch cho nhân dân xã Cộng Hòa, thành phố Cẩm Phả.

+ Dự án: Xây dựng Trạm bơm nước thô và Trạm xử lý Đồng Đăng công suất $15.000\text{m}^3/\text{ngđ}$ cấp nước phục vụ nhân dân khu vực phía tây TP Hạ Long.

+ Dự án: Lắp đặt tuyến ống HDPE D630 Đá Chồng ngã 3 Cẩm Đông thay thế tuyến ống cũ dài khoảng 6km.

+ Dự án: Đầu tư tuyến ống D315 từ Hồ Mắt Rồng đến KXL Đông Xá.

+ Dự án: Lót ống một số tuyến nhằm đảm bảo chất lượng nước cầu 1,2,3 Vân Đồn;

+ Dự án: Nâng công suất NMN Hải Hà từ $3.000\text{m}^3/\text{ngđ}$ lên $6.000\text{m}^3/\text{ngđ}$.

+ Dự án: Đầu tư dây chuyền xử lý nước sạch tại Trạm Mạo Khê - công suất giai đoạn 1: 3.000ngđ .

Một số công trình khác đang được thực hiện đảm bảo theo kế hoạch.

b) Các công ty con, công ty liên kết:

Công ty TNHH Cấp nước Yên Lập Quảng Ninh có vốn điều lệ là 4.928.655.000 đồng, tỷ lệ lợi ích và tỷ lệ biểu quyết theo vốn thực góp của Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh tại thời điểm 31/12/2018 là 100%. Hiện nay, do hoạt động không hiệu quả, Hội đồng quản trị Công ty đã có Nghị quyết số 114/NQ-HĐQT ngày 04/3/2019, thông qua quyết định giải thể Công ty TNHH Cấp nước Yên Lập Quảng Ninh do Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh là Chủ sở hữu 100%.

4. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài chính

Đơn vị tính: Đồng

Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019	% tăng giảm
1. Tổng giá trị tài sản	1.044.025.322.604	1.121.141.177.106	7,39
2. Doanh thu thuần	542.168.807.064	588.778.097.744	8,6
4. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	56.730.471.182	62.001.071.746	9,29
5. Lợi nhuận khác	1.843.360.130	2.206.596.154	19,71
6. Lợi nhuận trước thuế	58.573.831.312	64.207.667.900	9,62
7. Lợi nhuận sau thuế	47.120.338.340	51.852.304.933	10,04

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Các chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2018	Năm 2019
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: TSLĐ/Nợ ngắn hạn	Lần	0,55	0,36
+ Hệ số thanh toán nhanh: TSLĐ - Hàng tồn kho Nợ ngắn hạn	Lần	0,38	0,27
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	42,88	46,39
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	75,07	86,52
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+ Vòng quay hàng tồn kho	Lần	18,3	23,2
+ Doanh thu thuần/Tổng TSBQ	Lần	0,53	0,54
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			

+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần	%	8,7	8,8
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Vốn chủ sở hữu bình quân	%	8,23	8,7
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản bình quân	%	4,65	4,8
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động KD/ Doanh thu thuần	%	10,46	10,5

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a) Cổ phần:

- Tổng số cổ phần đang lưu hành: 50.831.593 cổ phần.
 Trong đó: + Cổ phần phổ thông: 50.831.593 cổ phiếu.
 + Cổ phần ưu đãi (biểu quyết/cổ tức/hoàn lại): 00 cổ phiếu.
- Tổng số cổ phần đã đăng ký: 50.831.593 cổ phiếu
 Trong đó: + Cổ phần phổ thông: 50.831.593 cổ phiếu.
 + Cổ phần ưu đãi (biểu quyết/cổ tức/hoàn lại): 00 cổ phiếu.
- Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do: 50.831.593 cổ phiếu (chiếm 100% chứng khoán đăng ký)

b) Cơ cấu cổ đông (Số liệu cổ đông tính đến ngày 25/10/2019):

STT	Loại cổ đông	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ % trên vốn điều lệ thực góp
1	Cổ đông trong nước	998	50.831.593	100%
1.1	Tổ chức	03	48.978.893	96,36%
1.2	Cá nhân	987	1.852.700	3,64%
2	Cổ đông nước ngoài	00	00	00%
3	Cổ phiếu quỹ	00	00	00%
Tổng Cộng		998	50.831.593	100%

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không.

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không.

e) Các chứng khoán khác: Không.

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội

Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh là đơn vị duy nhất thực hiện việc xử lý và cung cấp nước sạch đô thị trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh, do đó giữ một vai trò đặc biệt quan trọng đối với mọi mặt của đời sống kinh tế xã hội. Hiện nay Công ty đã và đang thực hiện tốt công tác cấp nước tới các cơ quan chính quyền, các bệnh viện, trường học, các khu công nghiệp và khu dân cư trong Tỉnh đảm bảo phát triển kinh tế - an sinh xã hội.

Trong quá trình hoạt động, Công ty luôn hướng tới mục tiêu phát triển bền

vững, đảm bảo môi trường và thực hiện trách nhiệm với xã hội, trách nhiệm với Nhà nước; tôn trọng quyền lợi của cổ đông, đối tác, khách hàng, người lao động và cộng đồng. Trong năm 2019, Công ty đã thực hiện nộp thuế, phí, lệ phí vào ngân sách Nhà nước đạt xấp xỉ 110 tỷ đồng; từ nhiều năm nay Công ty đã thực hiện xây và đưa vào sử dụng nhà kho chứa chất thải nguy hại theo quy định, thực hiện các quy trình thu, xử lý bùn thải đảm bảo yêu cầu, tổ chức phát động các chương trình trồng cây xanh trong khuôn viên trạm sản xuất, tham gia cuộc thi nhặt rác Spogomi do thành đoàn thành phố Hạ long tổ chức nhằm tuyên truyền, vận động người dân cùng chung tay bảo vệ môi trường, bảo vệ nguồn nước.

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Tổng giám đốc:

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

a) Đánh giá kết quả hoạt động

Năm 2019 Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh có sự mở rộng, phát triển về quy mô sản xuất kinh doanh nước sạch do sự phát triển của kinh tế - xã hội, tăng trưởng về du lịch, dịch vụ. Tuy điều kiện thời tiết do ảnh hưởng của biến đổi khí hậu đã có những tác động tiêu cực đến tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty, nhưng nhờ sự quan tâm chỉ đạo của Đảng bộ, chuyên môn, cán bộ, công nhân viên lao động, Công ty đã đạt được một số kết quả kinh doanh rất tích cực: (1) Các chỉ tiêu chính về sản xuất kinh doanh đều có sự tăng trưởng và vượt kế hoạch đã đề ra (sản lượng tăng 6,2%, doanh thu tăng 5,98%, Tỷ lệ thất thoát giảm 1,41%, số hộ khách hàng phát triển mới tăng 7,85% so với kế hoạch; (2) Hoàn thành việc nộp ngân sách nhà nước; (3) Tình hình an ninh trật tự, an toàn trong lao động sản xuất được giữ vững; (4) Công tác xây dựng Đảng được quan tâm củng cố; (5) Hoạt động của các đoàn thể có nhiều đổi mới; (6) Đời sống, việc làm, thu nhập của người lao động ổn định.

b) Những tiến bộ công ty đã đạt được

Hết năm 2019, Công ty đã hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh trong điều kiện giá nước chưa được điều chỉnh từ năm 2015; đảm bảo duy trì tỷ lệ người dân đô thị trong địa bàn tỉnh được cung cấp nước sạch xấp xỉ 92%.

Nhiều giải pháp đồng bộ được Công ty triển khai đã mang lại hiệu quả sản xuất kinh doanh cho đơn vị như giảm tỷ lệ thất thoát, giảm định mức tiêu thụ điện năng, nâng cao sản lượng, doanh thu nước sạch, đảm bảo chất lượng dự án, công trình đầu tư xây dựng cơ bản, ổn định tình hình tài chính...

Công ty đã thực hiện việc tiếp nhận thông tin phản ánh của khách hàng qua trung tâm chăm sóc khách hàng (Call Center 24/7 tại Hotline 1900.545.520) nhằm mang lại sự hài lòng và thỏa mãn nhất của khách hàng. Các thông tin phản ánh của khách hàng được tiếp nhận, chuyển cho các đơn vị sản xuất cấp nước để

xử lý ngay và được kiểm tra lại kết quả đảm bảo sự hài lòng.

Công ty triển khai đầu tư và đưa vào vận hành hệ thống truyền hình, hội nghị trực tuyến qua Internet giữa Văn phòng Công ty và các đơn vị trực thuộc giúp tiết kiệm được được thời gian, chi phí di chuyển, tổ chức họp của Công ty và các đơn vị.

Công ty duy trì việc chỉ đạo điều hành sản xuất và các hoạt động khác trong thông qua phần mềm văn phòng điện tử. Trong năm 2019, Công ty đã nâng cấp phần mềm vào Văn phòng điện tử, các server (máy chủ) chạy phần mềm Văn phòng điện tử, phần mềm Kinh doanh, phần mềm SCADA, cấu hình tường lửa, cân bằng tải đường truyền, cải tạo kiến trúc mạng nội bộ (LAN) tại Trụ sở Công ty đảm bảo thông tin liên lạc làm việc thông suốt, liên tục, an toàn trước nguy cơ an ninh mạng, phục vụ kịp thời cho các hoạt động sản xuất kinh doanh và chỉ đạo điều hành.

2. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài sản

Đơn vị tính: Đồng

Khoản mục	Nguyên giá	Giá trị còn lại	% GTCL/ Nguyên giá
Tài sản cố định hữu hình	2.034.324.073.662	842.728.411.518	41,43
Nhà cửa, vật kiến trúc	539.765.613.278	260.362.144.938	48,24
Máy móc, thiết bị	321.950.488.071	138.670.537.155	43,07
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	1.168.274.208.238	441.397.715.292	37,78
Thiết bị, dụng cụ quản lý	4.333.764.075	2.298.014.133	53,03
Tài sản cố định vô hình	5.276.054.047	2.230.768.994	42,28
Quyền sử dụng đất	31.051.000	31.051.000	100
Quyền phát hành	90.000.000	0	0
Phần mềm máy vi tính	1.828.239.571	1.254.980.040	68,64
Giấy phép và giấy nhượng quyền	1.771.204.385	613.888.393	34,66
TSCĐ vô hình khác	1.555.559.091	330.849.561	21,27
Tổng cộng	4.079.200.255.418	1.689.918.361.024	41,43

b) Tình hình nợ phải trả

Đơn vị tính: Đồng

Chỉ tiêu	31/12/2018	31/12/2019
Nợ ngắn hạn	182.556.064.010	226.392.201.142
Phải trả cho người bán	35.025.648.898	55.411.076.506
Người mua trả tiền trước	1.915.687.904	2.364.334.469
Thuế và các khoản phải nộp cho NN	11.689.375.167	16.498.177.166
Phải trả cho người lao động	54.014.569.887	62.616.800.840
Chi phí phải trả ngắn hạn	4.985.292.560	1.920.790.358
Phải trả ngắn hạn khác	37.546.831.853	19.171.485.950
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	33.822.045.767	57.904.320.539
Quỹ khen thưởng phúc lợi	3.556.611.974	10.505.215.314
Nợ dài hạn	265.126.082.757	293.673.833.534
Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	265.126.082.757	293.673.833.534
Tổng cộng	447.682.146.767	520.066.034.676

- **Nợ xấu:** Tổng giá trị các khoản phải thu, cho vay quá hạn thanh toán hoặc chưa quá hạn nhưng khó có khả năng thu hồi của Công ty:

Đơn vị: Đồng

Đơn vị	31/12/2018		31/12/2019	
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
Công ty TNHH MTV Thép Cái Lân	69.609.000	0	69.609.000	0
Trung tâm phát triển quỹ đất Cẩm Phả	87.855.000	43.927.500	87.855.000	26.356.500
CTCP Tư vấn và Xây dựng Thủy lợi Quảng Ninh	143.100.000	0	143.100.000	0
Viện Quy hoạch và Thiết kế Xây dựng Quảng Ninh	55.846.000	0	55.846.000	0
Các Công ty khác	503.897.527	7.673.111	773.877.828	136.721.821
Tổng cộng	860.307.527	51.600.611	1.130.287.828	163.078.321

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý:

Công ty đã triển khai nhiều giải pháp nhằm cải cách các quy trình làm việc, nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng như: thực hiện việc tiếp nhận thông tin phản hồi của khách hàng qua trung tâm chăm sóc khách hàng (Call center 24/7 tại Hotline 1900.545.520) để tiếp nhận và xử lý thông tin phản hồi từ khách hàng; đưa vào sử dụng phần mềm ghi – thu trên smartphone giúp tăng độ chính xác, giảm thời gian ghi số, thu tiền nước, giảm thời gian khách hàng phải chờ đợi nộp tiền; đẩy mạnh việc thanh toán tiền nước không dùng tiền mặt đánh dấu bằng thỏa thuận hợp tác của Công ty với 5 ngân hàng thương mại (Vietcombank, Vietinbank, Agribank, BIDV, Sacombank) và một số dịch vụ trung gian thanh toán (Payoo, VNPTpay, Vnpay, ViettelPay...)... Hiện nay, Công ty đang nỗ lực đẩy mạnh chất lượng công tác chăm sóc khách hàng với mục tiêu nâng cao uy tín, hình ảnh, sự tin tưởng, hài lòng của khách hàng đối với Công ty.

Công ty tiếp tục ứng dụng Hệ thống giám sát lưu lượng, áp lực (SCADA) trong điều hành mạng lưới cấp nước và đang nghiên cứu đầu tư thêm hệ thống quan trắc chất lượng nước online tại các nhà máy nước và trên mạng lưới, hệ thống camera giám sát an toàn bể chứa nước, nhà máy nước, hệ thống điều khiển tự động qua Internet các trạm bơm. Phần mềm số hóa mạng lưới cấp nước đã được hoàn thành tại các đơn vị phục vụ kịp thời cho công tác quản lý. Bên cạnh đó, Công ty đang nghiên cứu ứng dụng phần mềm quản lý mạng lưới cấp nước trên nền hệ thống thông tin địa lý (GIS - geographical information system) để hỗ trợ cho công tác quản lý mạng lưới trong tương lai.

4. Kế hoạch định hướng trong năm 2020

TT	Chỉ tiêu chủ yếu	ĐVT	Kế hoạch	Ghi chú
1	Nước khai thác:	1.000 m ³	67.983	
	- Nước cần xử lý	1000m ³	63.399.820	
	- Nước đảm bảo chất lượng	1000m ³	64.183	
	- Nước cấp Nhiệt điện	1000m ³	3.800	
2	Nước thương phẩm	1.000 m ³	56.610.000	
3	Nước tiêu thụ (có doanh thu)	1.000 m ³	60.410	Phân đầu tăng từ 3% trở lên
	- Nước sạch	1000m ³	56.610	
	- Nước thô	1000m ³	3.800	
4	Doanh thu nước máy (trước thuế)	Triệu đồng	601.165.000	
5	Phát triển khách hàng	Hộ	10.000	
6	Tỷ lệ thất thoát	%	11,8	
7	Tiêu thụ nước lọc	Bình	58.000	

TT	Chỉ tiêu chủ yếu	ĐVT	Kế hoạch	Ghi chú
8	Kiểm định đồng hồ	Cái	32.521	

5. Giải trình của Công ty đối với ý kiến kiểm toán:

- Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ tại Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2019 được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC như sau: “- Như Công ty đã trình bày tại Thuyết minh 10a của Bản thuyết minh Báo cáo tài chính, Công ty đang tạm ngừng triển khai dự án Tòa nhà Chung cư Quawaco từ ngày 27/03/2014 và đang rà soát, hoàn thiện các thủ tục đầu tư. Tổng chi phí đầu tư vào dự án này trên Báo cáo tài chính tính đến thời điểm 31/12/2019 là 61.522.861.960 VNĐ. Chúng tôi không thể thu thập được tài liệu cần thiết để đánh giá giá trị tổn thất của dự án này (nếu có) và ảnh hưởng của vấn đề này đến Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty. Do đó, chúng tôi không thể xác định liệu có cần thiết phải điều chỉnh các số liệu này hay không.”

- Ý kiến kiểm toán ngoại trừ tại BCTC hợp nhất năm 2019 được kiểm toán bởi Công ty TNHH hãng kiểm toán AASC như sau: “Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của các vấn đề nêu tại đoạn “Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ”, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.”

- Giải trình của Công ty đối với ý kiến kiểm toán:

Dự án xây dựng Tòa nhà chung cư Quawaco tại đường Nguyễn Văn Cừ, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh nhằm mục đích bán cho cán bộ công nhân viên và các đối tượng khác với tổng dự toán là 213.341.841.000 VNĐ đang tạm dừng thi công từ ngày 27/3/2014, giá trị chi phí dở dang tại thời điểm 31/12/2019 được ghi nhận trên Báo cáo tài chính là 61.522.861.960 VNĐ, chúng tôi đang rà soát, hoàn thiện các thủ tục đầu tư để tiếp tục huy động vốn và triển khai dự án trong thời gian tới. Vị trí dự án Tòa nhà chung cư Quawaco ở trung tâm thành phố Hạ Long, nơi có thị trường bất động sản sôi động và mặt bằng giá nhà đất cao, dự án đã được phê duyệt quy hoạch tổng thể mặt bằng 1/500, đảm bảo tính pháp lý. Do đó, chúng tôi tin tưởng rằng giá trị có thể thu hồi không thấp hơn chi phí đã đầu tư của dự án nên Chúng tôi cho rằng không có tổn thất đối với chi phí đã đầu tư của dự án này.

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

Năm 2019, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty ổn định, bám sát theo chỉ tiêu kế hoạch đề ra. Lãnh đạo Công ty có nhiều biện pháp tích cực trong

công tác chuyên môn, nghiệp vụ và có kế hoạch cụ thể cho từng giai đoạn, nhờ đó Công ty đạt được hầu hết các chỉ tiêu đề ra.

Về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, năm 2019 Công ty tiếp tục hoàn thành vượt mức Kế hoạch đã đặt ra; sản lượng nước máy tăng 6,2%, doanh thu tăng 5,98%, Tỷ lệ thất thoát giảm 1,41%, số hộ khách hàng phát triển mới tăng 7,85% so với kế hoạch.

Công tác tài chính, kế toán được thực hiện theo đúng quy định của pháp luật; đảm bảo mục tiêu bảo toàn và phát triển nguồn vốn. Các báo cáo tài chính quý, bán niên, năm được hoàn thành và được gửi cho các Sở, Ngành đúng kỳ hạn cho phép. Các quy định về chứng từ kế toán, Quy chế quản lý tài chính, quản lý chi tiêu được thực hiện đồng bộ từ cấp Công ty đến các đơn vị trực thuộc đã giảm thiểu được thiểu sót trong qua trình làm việc.

Các vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị đều được Chủ tịch HĐQT và Ban Tổng giám đốc báo cáo Hội đồng quản trị xem xét quyết định dưới sự giám sát của Ban Kiểm soát.

Việc công bố thông tin tuân thủ các quy định của pháp luật, đảm bảo tính minh bạch, khách quan, phản ánh trung thực tình hình hoạt động của Công ty.

Công ty đã ý thức được việc đầu tư nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng, sẵn sàng đáp ứng mọi nhu cầu sử dụng nước của khách hàng.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng giám đốc công ty

Ban Tổng giám đốc đã thực hiện công tác điều hành theo đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định; đồng thời có sự phối hợp chặt chẽ nhằm hoàn thành chỉ tiêu do Đại hội đồng cổ đông giao. Các thành viên của Ban Tổng giám đốc đã chủ động nắm bắt, xử lý kịp thời các vấn đề phát sinh trong công tác quản lý, điều hành; đề ra những biện pháp, giải pháp tích cực để thực hiện tốt nhất nhiệm vụ sản xuất kinh doanh.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

Năm 2020, ngoài việc thực hiện các chức năng quản trị hoạt động Công ty theo đúng phạm vi, quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị được quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty và các quy chế, quy định quản trị khác, HĐQT Công ty sẽ tập trung vào những kế hoạch, định hướng sau:

- Tập trung chỉ đạo, quản trị hoạt động của Công ty tiếp tục ổn định và phát triển, hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch năm 2020 đã được Hội đồng quản trị thông qua.

- Chỉ đạo thực hiện tốt công tác phòng, chống dịch viêm đường hô hấp cấp do chủng mới của virus Corona (Covid-19), đảm bảo sức khỏe cho cán bộ công nhân viên, đảm bảo sản xuất ổn định, hiệu quả, đáp ứng nhu cầu sử dụng nước cho nhân dân trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh, các kết quả sản xuất kinh

doanh vẫn đạt Kế hoạch đề ra trong tình hình diễn biến của dịch bệnh.

- Tăng cường công tác dự báo, tiếp tục nâng cao năng lực quản trị tài chính, đảm bảo tài chính của Công ty an toàn, hiệu quả. Thực hiện kiểm soát chặt chẽ chi phí hoạt động của toàn Công ty.

- Chỉ đạo tập trung triển khai các dự án trọng tâm của Công ty để đảm bảo tiến độ kế hoạch; nâng cao năng lực cấp nước của Công ty.

- Tiếp tục cải tiến và không ngừng cải tiến các quy trình, quy định thuộc Hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001-2015 phù hợp với thực tiễn sản xuất và các yêu cầu trong tình hình mới, kiểm soát đảm bảo thực hiện có hiệu quả các quy trình, quy định này.

- Xây dựng, hoàn thiện, đưa vào áp dụng Nội quy lao động, Quy chế tuyển dụng, Quy chế đào tạo, Quy chế điều động, luân chuyển, miễn nhiệm cán bộ quản lý, Bộ quy tắc ứng xử văn hóa trong Công ty; xây dựng Công ty trở thành môi trường làm việc chuyên nghiệp, năng động, hiện đại.

- Chỉ đạo các phòng, ban chức năng xây dựng bộ tiêu chí đánh giá toàn diện năng lực CBCNV từ lao động trực tiếp đến lao động gián tiếp, thực hiện đánh giá và triển khai các chương trình đào tạo ngắn hạn, dài hạn nhằm nâng cao chất lượng đội ngũ CBCNV trong Công ty.

- Tiến hành luân chuyển, điều động một số vị trí lãnh đạo chủ chốt trong Công ty phù hợp hơn với năng lực, chuyên môn và thể mạnh của từng người.

- Thành lập và vận hành hiệu quả Trung tâm giám sát hệ thống cấp nước – Call Center (SCC) nhằm nâng cao chất lượng trong công tác tiếp nhận phản hồi của khách hàng các vấn đề liên quan đến vận hành cấp nước, chủ động theo dõi điều hành sản xuất cấp nước hiệu quả 24/7.

- Chỉ đạo triển khai các kế hoạch nhằm gia tăng tỷ lệ khách hàng sử dụng các dịch vụ thanh toán tiền nước không dùng tiền mặt, nâng cao sự hài lòng của khách hàng đối với chất lượng sản phẩm và cung cách phục vụ của Công ty.

- Tập trung hoàn thiện mô hình quản trị của Công ty để đảm bảo các quy định của pháp luật hiện hành.

- Thực hiện tốt các nhiệm vụ liên quan đến công tác thoái vốn nhà nước tại Công ty, đảm bảo tính đúng, tính đủ giá trị doanh nghiệp, tối đa hóa lợi ích của cổ đông nhà nước và các cổ đông khác.

V. Quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị của Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh có 07 (bảy) thành viên. Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị là 05 (năm) năm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 (năm) năm và thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

Trong cơ cấu Hội đồng quản trị gồm có:

- 01 (một) Chủ tịch Hội đồng quản trị

- 06 (sáu) Ủy viên Hội đồng quản trị

Danh sách thành viên Hội đồng quản trị của Công ty:

TT	Họ tên	Chức danh HĐQT	Cổ phần trực tiếp sở hữu		Cổ phần đại diện sở hữu		Ghi chú
			Số lượng	Tỷ lệ % VDL	Số lượng	Tỷ lệ % VDL	
1	Vũ Văn Tuấn	Chủ tịch HĐQT	22.200	0,044	48.880.593	96,16	
2	Trịnh Văn Bình	Thành viên HĐQT	27.200	0,054	45.000	0,08	Công đoàn Công ty
3	Hoàng Ngọc Hà	Thành viên HĐQT	21.300	0,042			
4	Trần Mạnh	Thành viên HĐQT	21.200	0,042			
5	Nguyễn Thị Thanh	Thành viên HĐQT	41.200	0,081			
6	Tô Thị Hằng Nga	Thành viên HĐQT	12.000	0,024	35.000	0,06	Công đoàn Công ty
7	Nguyễn Đức Long	Thành viên HĐQT	22.900	0,045			

b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Không

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019, trong năm Hội đồng quản trị đã thực hiện chức năng quản trị, giám sát, định hướng và chỉ đạo mọi hoạt động của Công ty. Hội đồng quản trị đã giao nhiệm vụ cho từng thành viên để chỉ đạo, giám sát hoạt động của Ban điều hành. Năm 2019, Hội đồng quản trị đã chỉ đạo hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch do Đại hội đồng cổ đông giao.

Trong năm 2019, Hội đồng quản trị đã có 11 phiên họp và 03 lần lấy ý kiến các thành viên bằng văn bản, quyết định những nội dung quan trọng sau đây:

*** Các cuộc họp HĐQT:**

Phiên họp ngày	Thành viên tham gia	Nội dung quyết nghị
21/01/2019	07/07 thành viên	1. Thông qua các chỉ tiêu, kế hoạch về các dự án, công trình trọng tâm, XD CB, SCL, phát triển mạng phân phối nhóm dân cư, mua sắm thiết bị năm 2019.
29/3/2019	07/07 thành viên	1. Thông qua việc quyết toán Quỹ tiền lương của Ban điều hành Công ty và Quỹ lương của Người lao

Phiên họp ngày	Thành viên tham gia	Nội dung quyết nghị
		động năm 2018.
26/4/2019	07/07 thành viên	1. Thông qua quyết định về việc điều động, bổ nhiệm cán bộ quản lý trong Công ty.
09/5/2019	07/07 thành viên	1. Thông qua quyết định về việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019.
25/6/2019	06/07 thành viên	1. Thông qua nội dung các tài liệu trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019. 2. Thông qua danh sách ứng viên thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2019 – 2023.
29/6/2019	07/07 thành viên	1. Bầu Chủ tịch HĐQT Công ty nhiệm kỳ 2019-2023. 2. Chỉ định Cố vấn Hội đồng quản trị. 3. Chỉ định Thư ký Công ty.
10/7/2019	07/07 thành viên	1. Thông qua quyết định lựa chọn đơn vị kiểm toán thực hiện soát xét Báo cáo tài chính giữa niên độ và kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2019.
28/8/2019	07/07 thành viên	1. Bàn về tiến độ, phương án triển khai dự án Tòa nhà chung cư kết hợp dịch vụ Quawaco. 2. Thông qua chủ trương đầu tư dài hạn phương án bổ sung nguồn nước đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế xã hội của tỉnh Quảng Ninh. 3. Thông qua tỷ lệ phân chia lợi nhuận của Quỹ khen thưởng, phúc lợi và phương án sử dụng Quỹ. 4. Thông qua phương án chi trả cổ tức năm 2018.
25/9/2019	07/07 thành viên	1. Thông qua tỷ lệ trích lập quỹ khen thưởng, quỹ phúc lợi từ lợi nhuận năm 2018. 2. Thông qua Quyết định về việc điều động, bổ nhiệm cán bộ quản lý trong Công ty: Bổ nhiệm chức danh Phó tổng giám đốc Công ty CP Nước sạch Quảng Ninh và điều động, luân chuyển, bổ nhiệm cán bộ quản lý trong Công ty.
04/10/2019	07/07 thành viên	1. Thông qua việc điều chỉnh phương án chi trả cổ tức năm 2018.
30/12/2019	07/07 thành viên	1. Thông qua Danh mục dự án, công trình và kế hoạch vốn đầu tư, mua sắm hàng hóa năm 2020 của Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh. 2. Thông qua phương án thanh lý tài sản cố định, công cụ dụng cụ hư hỏng không sử dụng thời điểm 31/12/2019.

*** Các lần lấy ý kiến bằng văn bản:**

Ngày lấy ý kiến	Thành viên Cho ý kiến	Nội dung quyết nghị
31/01/2019	07/07 thành viên	1. Thông qua phương án chi trả cổ tức lần 2 năm 2017 bằng tiền.
04/03/2019	07/07 thành viên	1. Thông qua quyết định giải thể Công ty con: Công ty TNHH Cấp nước Yên Lập.
11/11/2019	07/07 thành viên	1. Thông quy Quyết định điều động, bổ nhiệm cán bộ quản lý trong Công ty: 1. Điều động và bổ nhiệm ông Trần Thanh Tùng – Phó phòng Kỹ thuật Công ty làm Phó giám đốc XNN Hồng Gai. 2. Điều động và bổ nhiệm ông Nguyễn Thế Đức – Phó giám đốc XNN Hồng Gai làm Phó phòng Kỹ thuật Công ty. 3. Điều động và bổ nhiệm bà Trần Thu Hà – Phó Chánh văn phòng Công ty làm Phó phòng Tổ chức Lao động. 4. Điều động và bổ nhiệm bà Nguyễn Thị Mai – Phó phòng Tổ chức Lao động làm Phó phòng Kinh doanh. 5. Điều động và bổ nhiệm ông Trần Văn Thắng – Phó phòng Kinh doanh làm Phó Chánh văn phòng Công ty.

d) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập, không điều hành:

Các thành viên Hội đồng quản trị thực hiện nhiệm vụ của mình theo sự phân công của Hội đồng quản trị.

e) Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị: Không.

f) Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty: Trong năm Công ty chưa thực hiện việc đào tạo về quản trị cho các thành viên HĐQT.

2. Ban Kiểm soát

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát

TT	Họ tên	Chức danh Ban kiểm soát	Cổ phần trực tiếp sở hữu		Cổ phần đại diện sở hữu		Ghi chú
			Số lượng	Tỷ lệ % VĐL	Số lượng	Tỷ lệ % VĐL	
1	Nguyễn Thị Kim Ngọc	Trưởng Ban	38.100	0,075			

TT	Họ tên	Chức danh Ban kiểm soát	Cổ phần trực tiếp sở hữu		Cổ phần đại diện sở hữu		Ghi chú
			Số lượng	Tỷ lệ % VĐL	Số lượng	Tỷ lệ % VĐL	
2	Phạm Duy Hiếu	Thành viên	300	0,0006			
3	Luu Thị Hiền	Thành viên	600	0,0012			

b) Hoạt động của Ban kiểm soát:

Ban kiểm soát tiến hành kiểm tra, giám sát tuân thủ các quy định của pháp luật và Công ty trong việc quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của Hội đồng quản trị, Ban Điều hành Công ty cụ thể:

+ Xem xét tính pháp lý, trình tự thủ tục ban hành các Nghị quyết, các quyết định của Hội đồng quản trị, Ban Điều hành theo các quy định của pháp luật và của Công ty.

+ Tham gia ý kiến, đưa ra các kiến nghị với Hội đồng quản trị, Ban Điều hành công ty về các vấn đề liên quan đến hoạt động của Công ty.

+ Kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019 thông qua các báo cáo kết quả công việc hàng tháng; Giám sát việc thực hiện Nghị quyết của đại hội đồng cổ đông năm 2019, việc chấp hành điều lệ Công ty, pháp luật nhà nước với Hội đồng quản trị, Ban Điều hành trong công tác quản lý, điều hành thực hiện nhiệm vụ năm 2019.

+ Thẩm tra Báo cáo tài chính năm nhằm đánh giá tính trung thực và hợp lý của các số liệu tài chính, phù hợp với các chuẩn mực, chế độ kế toán và chính sách tài chính hiện hành của Nhà nước.

+ Rà soát các Hợp đồng mua bán vật tư trong năm 2019.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:

*** Hội đồng quản trị:**

- Số lượng thành viên Hội đồng quản trị: 07 người.

- Mức chi trả thù lao:

+ Chủ tịch HĐQT: Hưởng lương chuyên trách theo Quy chế trả lương trả thưởng của Công ty và thù lao người đại diện vốn nhà nước theo quy định: 4.050.000 đồng/tháng.

+ Các thành viên HĐQT: 2.160.000 đồng/người/tháng.

*** Ban Kiểm soát:**

- Số lượng thành viên Ban Kiểm soát: 03 người.

- Mức chi trả thù lao (hưởng lương hàng tháng):

+ Trưởng ban kiểm soát: Hưởng lương chuyên trách theo Quy chế trả lương trả thưởng của Công ty.

+ Các thành viên: Hưởng lương hàng tháng theo bậc nhân viên kinh tế tại Quy chế trả lương trả thưởng của Công ty (*do bố trí chuyên biệt, không kiêm nhiệm công tác khác nên không được hưởng thêm thù lao*).

- Trong năm 2019, Công ty đã thực hiện phân phối tiền thưởng cho Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Điều hành Công ty theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: Không.

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: Không

d) Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty: Công ty thực hiện đúng và đầy đủ các quy định của pháp luật về quản trị Công ty.

VI. Báo cáo tài chính

1. Ý kiến kiểm toán:

Trích Văn bản số 260320.001/BCTC.KT1 ngày 26/3/2020 của Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC về Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2019 của Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh (*đính kèm*):

- **Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ tại Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2019:** “- Như Công ty đã trình bày tại Thuyết minh 10a của Bản thuyết minh Báo cáo tài chính, Công ty đang tạm ngừng triển khai dự án Tòa nhà Chung cư Quawaco từ ngày 27/03/2014 và đang rà soát, hoàn thiện các thủ tục đầu tư. Tổng chi phí đầu tư vào dự án này trên Báo cáo tài chính tính đến thời điểm 31/12/2019 là 61.522.861.960 VNĐ. Chúng tôi không thể thu thập được tài liệu cần thiết để đánh giá giá trị tổn thất của dự án này (nếu có) và ảnh hưởng của vấn đề này đến Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty. Do đó, chúng tôi không thể xác định liệu có cần thiết phải điều chỉnh các số liệu này hay không.”

- **Ý kiến kiểm toán ngoại trừ tại Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2019:** “Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của các vấn đề nêu tại đoạn “Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ”, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.”

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán:

Đính kèm theo Báo cáo này, bao gồm:

- Bảng cân đối kế toán;

- Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh;

- Báo cáo lưu chuyển tiền tệ;
- Bản thuyết minh Báo cáo tài chính theo quy định pháp luật về kế toán và kiểm toán.

Trên đây là Báo cáo thường niên về hoạt động của Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh trong năm 2019./.

Nơi nhận:

- Ủy ban CKNN (báo cáo);
- Sở GD&ĐT Hà Nội (báo cáo);
- UBND tỉnh Quảng Ninh (báo cáo);
- HĐQT, BKS, Ban Tổng giám đốc;
- Lưu: VT, TK1.

ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY
CHỦ TỊCH HĐQT



Vũ Văn Tuấn

